TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM** Bản án số: 135/2023/HSST Ngày: 26/9/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ thị Hồng Dung

Các Hội thẩm nhân: Ông Trương Văn Ngọc và bà Trần Thị Hoa Hồng.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà*:** Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Trương Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1990, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Quang T1, sinh năm 1964 và bà Trương Thị C1, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Y P, sinh năm 1986. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 15/3/2007, Trương văn T bị TAND huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (coi là không có án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 10/5/2023 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay đưa ra xét xử. "Có mặt".

- *Bị hại:* Anh A M, sinh ngày 31/7/2004. Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Anh A T2, sinh năm 2008.

Đại diện hợp pháp của anh A T2 là: Ông A T3, sinh năm 1979.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. "Đều vắng mặt".

+ Anh A C, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 20/4/2023, Trương Văn T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum để chăm con đang điều trị bệnh tại đây. Đến khoảng 00 giờ 50 ngày 21/4/2023, Tiến đi đến khu lưu trú thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum thì nhìn thấy A M và A T2 đang ngồi chơi ở phía trước nên đến ngồi chơi cùng. Ngồi chơi được khoảng 05 phút thì T đứng dậy đi về. Khi đi ngang qua hành lang trước phòng cách ly, thấy có 01 (Một) chiếc ở diện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng của A M đang sạc ở trên ghế không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần thì bị A T2 phát hiện, tri hô nên T bỏ chạy. Khi chạy đến trước khoa nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum thì bị A M, A T2 cùng bảo vệ Bệnh viện bắt giữ, giao cho Công an phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ chiếc điện thoại di động trên người T.

Tại Kết luận định giá số: 42/KL-HĐ ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận giá trị của: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, bản 32Gb tại thời điểm chiếm đoạt là: 3.040.000 đồng (*Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 126/CT-VKSTPKT ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước đó (từ ngày 26/4/2023 đến ngày 10/5/2023). Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Nội dung vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 21/4/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, địa chỉ: tổ N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để điện thoại sạc phin không trông giữ nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của A M. Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt định giá là 3.040.000 (*Ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lợi dụng sự sơ hở của chủ ở hữu, lén lút trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, bị cáo Trương Văn T đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K nêu trên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân lương thiện. Việc đại diện VKS cho rằng, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có căn cứ nên không chấp nhận.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà sống có ích cho xã hội, tiếp tục phạm tội do cố ý nên cần phải xử cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện VKS mới đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh A M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an TP. K đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh A M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng là hoàn toàn phù hợp nên không đề cập nữa.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình.

Xử phạt Trương Văn T 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó *(từ ngày 21/4/2023 đến ngày 10/5/2023)*.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo. Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (26/9/2023) để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp K;
- Công an Tp K;
- Chi cục THADS Tp K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung